

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 001060

Trang : 1/2

Môn học: **Kỹ thuật số (228261) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 1**

Tổ: **001**

Ngày thi: **01/11/2022**

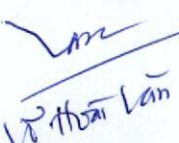
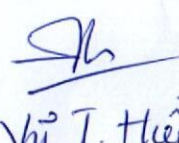
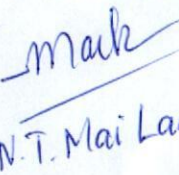
Giờ: **07:30**

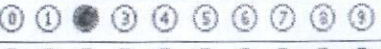
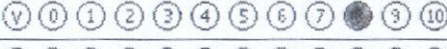
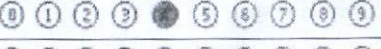
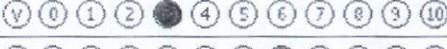
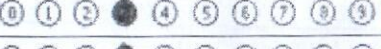
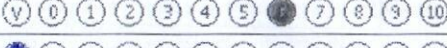
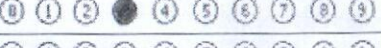
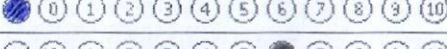
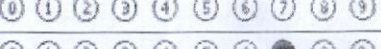
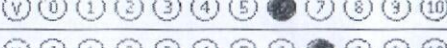
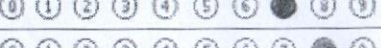
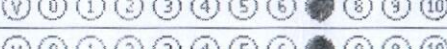
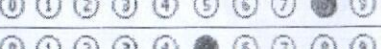
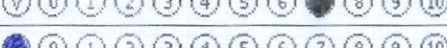
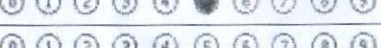
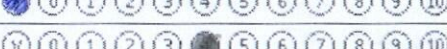
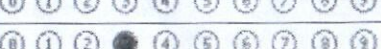
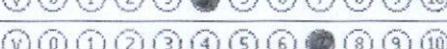
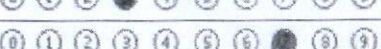
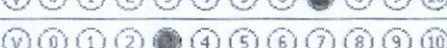
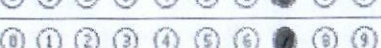
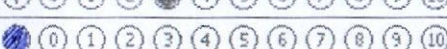
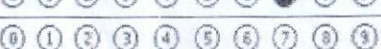
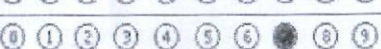
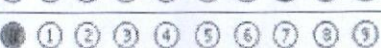
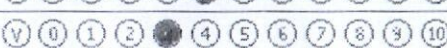
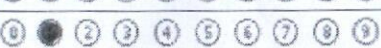
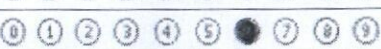
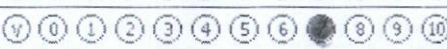
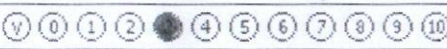
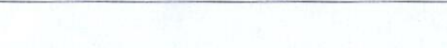
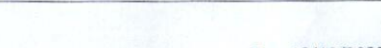
Phòng thi: **D5-26**

Số SV có mặt: 19.....

Số bài thi: 19.....

Số tờ giấy thi: 19.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
 Vũ Thanh Lân	 Vũ T. Huyền	 Đào Thanh Sung	 N.T. Mai Lan

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121060045	NGUYỄN SỸ THÀNH	ĐẠT	13/05/2003	CCQ2106B	1		7,5	4,5	5,7		
2	2120060041	KHÊ VĂN	HIỆP	14/04/2002	CCQ2006B	1		7,7	3,5	5,2		
3	2119230004	PHÙNG THẾ	HÙNG	17/05/2001	CCQ1923A	1		7,0	9,3	8,4		
4	2118060055	THIÊN THANH	HƯƠNG	30/12/1998	CCQ1806B	1		6,8	1,0	3,3		
5	2120060014	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	23/12/2002	CCQ2006A	1		7,5	5,5	6,3		
6	2121060006	HỨA THANH	LONG	30/05/2000	CCQ2106A			2,0				
7	2118060018	VÕ VĂN HUỖNH	LONG	13/09/2000	CCQ1806A	1		8,5	5,5	6,7		
8	2120060044	LÊ SỸ	LƯƠNG	04/01/2002	CCQ2006B	1		9,0	7,0	7,8		
9	2120060057	LẠI KIM ANH	MINH	28/04/2002	CCQ2006B	1		8,5	6,8	7,5		
-10	2121060030	NGUYỄN MINH	MỸ	06/02/2003	CCQ2106A			2,0				
11	2119110349	PHẠM VĂN DUY	PHONG	02/04/2001	CCQ1923A	1		7,0	2,5	4,3		
12	2120060045	TRƯƠNG VÕ HOÀNG	PHÚC	24/08/2002	CCQ2006B	1		8,7	7,0	7,7		
13	2120060017	DIỆP BẢO	QUỐC	12/10/2002	CCQ2006A	1		7,0	1,5	3,7		
14	2118060029	ĐOÀN THẾ	SƠN	27/04/2000	CCQ1806A			7,0				
15	2120060049	VÕ VĂN	SỸ	16/09/2002	CCQ2006B	1		7,5	2,5	4,5		
16	2120170132	VÕ VĂN	TÂM	22/03/2002	CCQ2006B	1		7,0	2,0	4,0		
17	2118060030	TRẦN DUY	TÂN	18/12/2000	CCQ1806A	1		7,0	0,5	3,1		
18	2121060046	ĐOÀN VĂN	THANH	15/11/2003	CCQ2106B	1		6,5	3,3	4,6		
19	2120060027	NGUYỄN QUỐC	TOÀN	25/01/2002	CCQ2006A	1		8,0	7,0	7,4		
20	2120060030	VÕ MINH	TRÍ	15/09/2002	CCQ2006A	1		6,5	2,0	3,8		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 18/10/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 001060

Trang : 2/2

Môn học: **Kỹ thuật số (228261) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 1**

Tổ: **001**

Ngày thi: **01/11/2022**

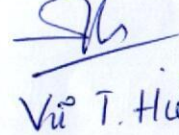
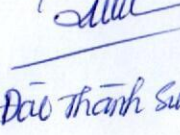
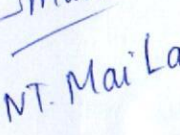
Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D5-26**

Số SV có mặt: ...19...

Số bài thi:19....

Số tờ giấy thi: ...19...

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
 Vu Hoa Van	 Vu T. Hien	 Dao Thanh Sang	 NT. Mai Lan

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2119150081	ĐỖ HỮU TRUNG	24/07/2000	CCQ1915C				7,5			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2120060031	ĐIỀU VĂN TRƯỜNG	25/09/2002	CCQ2006A		1	Trường	8,5	5,0	6,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2118150087	NGUYỄN ANH TÚ	07/10/2000	CCQ1815A		1	ly	6,8	2,5	4,2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9